

## Chương IV: MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN.

### Bài 6: Nước Mĩ



#### TÓM TẮT LÝ THUYẾT

##### A. KINH TẾ NƯỚC MĨ

###### 1. Nước Mĩ từ 1945 đến 1973.

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai kinh tế nước Mĩ phát triển mạnh.
- + Công nghiệp chiếm 56,6% tổng sản lượng công nghiệp thế giới.
- + Nông nghiệp bằng 2 lần 5 nước Anh, Pháp, CHLB Đức, Italia, Nhật cộng lại.
- + Năm 50% tàu bè trên biển, 3/4 trữ lượng vàng thế giới, chiếm 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

→ Khoảng 20 năm sau chiến tranh, Mỹ là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Nguyên nhân

- Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao, năng động, sáng tạo.
- Lợi dụng chiến tranh để làm giàu từ bán vũ khí.
- Áp dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất...
- Các tổ hợp công nghiệp – quân sự, tập đoàn tư bản của Mĩ có sức sản xuất cao, cạnh tranh có hiệu quả ở trong và ngoài nước.
- Các chính sách và hoạt động điều tiết của nhà nước có hiệu quả

###### 2. Nước Mỹ từ năm 1973 đến 1991.

- 1973 - 1982: khủng hoảng và suy thoái kéo dài (năng suất lao động giảm còn 0.43% năm)
  - Từ 1983, kinh tế Mỹ phục hồi và phát triển.
- Tuy vẫn đứng đầu thế giới về kinh tế – tài chính nhưng tỷ trọng kinh tế Mỹ trong nền kinh tế thế giới giảm sút.

###### 3. Nước Mỹ từ năm 1991 đến năm 2000

- Thập niên 90, kinh tế suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.
- Tổng thống Clinton (1993-2001) cầm quyền, kinh tế Mỹ phục hồi và phát triển trở lại. Kinh tế Mỹ vẫn đứng đầu thế giới: GNP là 9765 tỷ USD, GNP đầu người là 34.600USD, chiếm 25% giá trị tổng sản phẩm thế giới, chi phối nhiều tổ chức kinh tế – tài chính quốc tế như WTO, INF, G7, WB...
- KH-KT: phát triển mạnh, nắm 1/3 lượng bản quyền phát minh sáng chế của toàn thế giới

## B. ĐÓI NGOẠI CỦA NƯỚC MĨ.

### 1. Nước Mĩ từ 1945-1973.

- Dựa vào sức mạnh quân sự, kinh tế để triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- Chiến lược toàn cầu được cụ thể hóa qua những học thuyết khác nhau, ví dụ: học thuyết Truman, học thuyết Rigan.
- Mục tiêu của Chiến lược toàn cầu":
  - + Ngăn chặn, và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn CNXH.
  - + Đàn áp phong trào GPDT, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào chống chiến tranh, vì hòa bình, dân chủ trên thế giới.
  - + Khống chế, chi phối các nước đồng minh.
    - Khởi xướng cuộc "chiến tranh lạnh", gây ra hàng loạt cuộc chiến tranh xâm lược, bạo loạn, lật đổ ... trên thế giới (Việt Nam, Cuba, Trung Đông...).
    - Tháng 2-1972 TT Ních xon thăm Trung Quốc, năm 1979 thiết lập quan hệ Mỹ - Trung Quốc; tháng 5/1972 thăm Liên Xô.
    - Thực hiện chiến lược hòa hoãn để chống lại phong trào cách mạng của các dân tộc.

### 2. Nước Mĩ từ 1973-1991.

- Mỹ ký Hiệp định Pa ri 1973, rút quân khỏi Việt Nam. Tiếp tục triển khai "chiến lược toàn cầu" và theo đuổi chiến tranh lạnh.
- Học thuyết Ri-gân (Reagan) chủ trương tăng cường chạy đua vũ trang.
- Sự đối đầu Xô - Mỹ làm suy giảm vị trí kinh tế và chính trị của Mỹ tạo điều kiện cho Tây Âu và Nhật vươn lên.
  - Giữa thập niên 80, xu thế đổi thoại và hòa hoãn ngày càng chiếm ưu thế trên thế giới.
  - Tháng 12/1989, Mỹ - Xô chính thức tuyên bố kết thúc "chiến tranh lạnh" mở ra thời kỳ mới trên trường quốc tế.

### 3. Nước Mĩ từ năm 1991-2000.

- Thập niên 90, chính quyền B.Clinton thực hiện chiến lược "Cam kết và mở rộng":
  - + Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.
  - + Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.
  - + Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.
- Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự hai cực I-an-ta (Yalta) sụp đổ, Mỹ có tham vọng chi phối và lãnh đạo toàn thế giới nhưng chưa thể thực hiện được.
- Với sức mạnh kinh tế, khoa học - kỹ thuật Mỹ thiết lập trật tự thế giới "đơn cực", nhưng thế giới không chấp nhận.
- Vụ khủng bố ngày 11/09/2001 cho thấy bản thân nước Mỹ cũng rất dễ bị tổn thương và chủ nghĩa khủng bố làm cho Mỹ thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại ở thế kỷ XXI.

---HẾT---